

Số: /KH-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi";

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2021 như sau:

I/ Kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2020:

1) Công tác chỉ đạo, điều hành:

Cải cách hành chính được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong việc thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Sở, nhiều văn bản chỉ đạo CCHC của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 được cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện trong toàn ngành.

2) Kết quả đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC:

Năm 2020 là năm thứ tư triển khai thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC theo Quyết định của UBND tỉnh. Qua kết quả Chỉ số CCHC năm 2020 cho thấy sự nỗ lực, cố gắng chung của toàn ngành trong triển khai thực hiện công tác CCHC, phản ánh thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Theo kết quả đánh giá tại Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT xếp hạng thứ 3/20 sở, ban ngành cấp tỉnh sau Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh Tra tỉnh; tăng 8 bậc trên bảng xếp hạng so với năm 2019. Cụ thể, có 03 lĩnh vực đạt điểm tối đa như lĩnh vực: (1) Công tác xây dựng và thực hiện VBQPPL (6,5/6,5 điểm); (2) Cải cách tổ chức bộ máy (8/8 điểm); (3) Hiện đại hóa nền hành chính (10,5/10,5 điểm); 03 lĩnh vực có số điểm đạt thấp như: (1) Công tác chỉ đạo điều hành (7,43/10 điểm, xếp vị thứ 10/20); (2) Cải cách tài chính công (9/10 điểm, xếp vị thứ 9/20); (3) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức (9,34/9,5 điểm, xếp vị thứ 9/20);...

3) Những tồn tại và nguyên nhân:

- Vai trò của người đứng đầu ở một số đơn vị chưa phát huy hết trách nhiệm, nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng, vai trò, nhiệm vụ CCHC; chưa thật sự quyết tâm trong công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC;

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm; một bộ phận công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ được giao chưa tốt, kết quả đạt được chưa cao.

II/ Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC năm 2021:

1) Mục đích, yêu cầu:

1.1. Mục đích:

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC, chính sách, pháp luật hành chính công, nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2021.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, của công chức, viên chức trong nỗ lực cải thiện chỉ số CCHC hàng năm của Sở Nông nghiệp và PTNT góp phần nâng cao chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI của tỉnh.

1.2. Yêu cầu:

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 tại Kế hoạch số 3049/KH-SNNPTNT ngày 18/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cải thiện và nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC là nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, nhất là các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần của chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI của Sở.

- Xác định cải thiện và nâng cao các chỉ số CCHC tại đơn vị và toàn Sở là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của người đứng đầu đơn vị nên cần phải được kế thừa và phát huy kết quả đạt được của những năm trước, tiếp tục nghiên cứu áp dụng, có những giải pháp mới, không ngừng nâng cao kết quả đạt được.

2) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công thực hiện:

2.1. Nhiệm vụ và chỉ tiêu chung:

a) Nhiệm vụ:

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3049/KH-SNNPTNT ngày 18/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định, đề án, chương trình,... thuộc thẩm quyền quản lý của Sở, nhằm tạo điều kiện hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư và nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện nghiêm yết công khai, minh bạch và đăng tải đầy đủ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT lên Cổng thông tin điện tử Sở tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân truy cập, tham vấn và thực hiện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng phần mềm iOffice trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối công chức, viên chức thuộc quyền quản lý, nhất là công chức giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, thiết thực của tổ chức, công dân.

b) Chỉ tiêu:

Năm 2021, phấn đấu cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC của Sở Nông nghiệp và PTNT **từ $\geq 85/100$ điểm (tính cả điểm điều tra xã hội học).**

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu cụ thể:

a) Công tác chỉ đạo điều hành CCHC:

a1. Nhiệm vụ và giải pháp:

- *Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở:*

+ Trên cơ sở các kế hoạch khung của Sở về CCHC, các đơn vị chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch một cách hệ thống, đảm bảo hiệu quả khách quan, trung thực. Kết thúc năm kế hoạch tự chấm điểm kết quả CCHC của đơn vị và đây cũng là một trong những tiêu chí để đánh giá xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị năm 2021. Cùng với việc xếp loại CCHC, các cơ quan, đơn vị không hoàn thành hoặc hoàn thành chậm trễ 30% các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó xếp hạng không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị quy định tại Quyết định số 80/QĐ-SNNPTNT ngày 15/02/2019 ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở theo quy định tại Quyết định số 34-QĐ/ĐU ngày 04/11/2016 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Sở quản lý trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- *Văn phòng Sở:*

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Giám đốc Sở ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 của Sở đảm bảo chất lượng, hoàn thành kế hoạch và đúng thời gian quy định.

+ Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện CCHC của của các đơn vị; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC hàng năm ít nhất 30% các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, kiến nghị xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

+ Giúp lãnh đạo Sở đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao.

+ Phối hợp với phòng Tổ chức - Cán bộ Sở, tham mưu kiện toàn Tổ 20 của Sở; thực hiện kiểm tra đột xuất, định kỳ đối với cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những công chức, viên chức có hành vi sai phạm theo quy định của pháp luật.

a.2. Chỉ tiêu cụ thể: phấn đấu đạt chỉ số điểm **10,0/10,0 điểm**.

b) Xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

b1. Nhiệm vụ và giải pháp:

- *Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở:*

+ Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật tại đơn vị, như: thu thập thông tin, kiểm tra tình hình thi hành và xử lý kết quả thi hành pháp luật theo quy định.

+ Đề xuất, tham mưu xây dựng văn bản QPPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở và yêu cầu của thực tiễn sản xuất theo quy định của pháp luật; đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

+ Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của ngành; tổng hợp báo cáo kết quả rà soát theo đúng thời gian quy định và kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do Sở tham mưu không còn phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật.

+ Tổ chức triển khai các văn bản QPPL vào sản xuất và đời sống, gắn với việc kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật; tổng hợp báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật và kiến nghị xử lý những phát sinh, bất cập theo quy định.

- Văn phòng Sở:

+ Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc Sở tham mưu xây dựng văn bản QPPL đảm bảo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015.

+ Tham mưu kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL có liên quan đến Ngành nông nghiệp; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL của các đơn vị, tổng hợp báo cáo đúng thời gian quy định; xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra.

+ Chủ trì, phối hợp với phòng Tổ chức - Cán bộ, Thanh tra Sở xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở; tổng hợp báo cáo và kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện sau kiểm tra.

b2. Chỉ tiêu cụ thể: phấn đấu đạt chỉ số điểm **6,5/6,5 điểm**.

c) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

c1. Nhiệm vụ và giải pháp:

- *Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở:*

+ Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa các TTHC rườm rà, không cần thiết, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC và thời gian giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật.

+ Thường xuyên rà soát, cập nhật tham mưu Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế TTHC đã được công bố khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện công bố, công khai, minh bạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại đơn vị; xây dựng và công khai quy trình xử lý, giải quyết công việc hành chính, TTHC để tổ chức, công dân biết, thực hiện.

+ Phối hợp với các sở, ngành chức năng thực hiện tốt quy trình giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tránh trường hợp gây phiền hà cho tổ chức, công dân.

- Văn phòng Sở:

+ Đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của các đơn vị, tổng hợp tham mưu Sở trình UBND tỉnh các báo cáo về kiểm soát TTHC đúng quy định.

+ Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, tham mưu Giám đốc Sở chuyển các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đến các đơn vị có liên quan để xử lý và trả lời theo quy định.

+ Phối hợp công bố, công khai, minh bạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở.

c2. Chỉ tiêu cụ thể: phấn đấu đạt chỉ số điểm **13,0/13,0 điểm**.

d) Cải cách tổ chức bộ máy:

d1. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở:

+ Sắp xếp, củng cố, kiện toàn về tổ chức của đơn vị theo quy định của cơ quan có thẩm quyền về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn theo quy định.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao và các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ, Bộ, ngành và UBND tỉnh ban hành.

- Phòng Tổ chức - Cán bộ:

+ Tham mưu triển khai thực hiện Phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức của Sở và các Chi cục thuộc Sở theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sau khi UBND tỉnh phê duyệt; ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, các Chi cục thuộc Sở.

+ Phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện công tác cổ phần hóa 02 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Giống theo quy định.

+ Tham mưu thực hiện rà soát, bố trí lại cấp phó các đơn vị thuộc Sở theo cơ cấu tổ chức mới; ban hành Quy chế Bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của Sở theo quy định hiện hành.

d2. Chỉ tiêu cụ thể: phần đầu đạt chỉ số điểm **8,0/8,0 điểm**.

đ) *Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức:*

đ1. Nhiệm vụ và giải pháp:

- *Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở:*

+ Tham mưu thực hiện việc tuyển dụng theo phân cấp, đảm bảo công tác tuyển dụng đúng quy định; bố trí và sử dụng công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền; đánh giá phân loại công chức.

+ Tham mưu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, ưu tiên đào tạo chuyên sâu đối với các ngành nghề thực sự có nhu cầu để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

+ Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 7/5/2013 của UBND tỉnh quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh; Chỉ thị 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc.

- Phòng Tổ chức - Cán bộ:

+ Theo dõi, tham mưu quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của Sở theo đúng quy định; thực hiện nâng ngạch, thăng hạng đối với công chức, viên chức và trình Giám đốc Sở phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Sở theo thẩm quyền.

+ Tham mưu kiện toàn Tổ kiểm tra Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 7/5/2013 của UBND tỉnh quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác công vụ, công chức.

+ Theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức của các đơn vị.

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 đối với các chức danh theo quy định;

đ2. Chỉ tiêu cụ thể: phần đầu đạt chỉ số điểm **9,5/9,5 điểm**.

e) Cải cách tài chính công:

e1. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở:

+ Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính; thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong cung cấp dịch vụ công gắn với nhu cầu xã hội, thúc đẩy xã hội hóa, giảm nguồn chi từ ngân sách nhà nước.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính:

+ Tham mưu báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm đáp ứng đầy đủ nội dung và gửi đúng thời gian quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

+ Tập trung hướng dẫn thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

+ Chủ trì, phối hợp với phòng Tổ chức-Cán bộ thực hiện công tác cổ phần hóa 02 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Giống theo quy định và tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở thành loại hình Công ty Cổ phần theo quy định.

+ Tiếp tục hướng dẫn thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Công khai tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ về cải cách đổi mới cơ chế quản lý tài chính công.

e2. Chỉ tiêu cụ thể: phân đầu đạt chỉ số điểm **10,0/10,0 điểm**.

g) Hiện đại hóa hành chính:

g1. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở:

+ Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ

tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình; đồng thời tích cực phối hợp với Văn phòng Sở trong việc thực hiện các nội dung có liên quan dạng điện tử.

+ Tăng cường tiếp nhận, xử lý, trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích theo nội dung chỉ đạo của Giám đốc Sở tại Công văn số 623/SNNPTNT-VP ngày 12/3/2021;

+ 100% các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Văn phòng Sở:

+ Tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Sở; Thực hiện ứng dụng CNTT gắn với từng khâu trong công tác CCHC để đảm bảo các hoạt động điều hành tại Sở được thông suốt, đồng bộ;

+ Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện ứng dụng, khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành iOffice; Quản lý hồ sơ và đánh giá, phân loại công chức, viên chức; Quản lý tài sản, kế toán, ... Trong đó: 100% văn bản của Sở và các đơn vị thuộc Sở được trao đổi trên môi trường mạng;

+ Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh cho cơ sở hạ tầng mạng;

+ Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi;

+ Theo dõi, hướng dẫn các đơn vị tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; việc thu phí, lệ phí và in biên lai thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa của tỉnh.

g2. Chỉ tiêu cụ thể: phấn đấu đạt chỉ số điểm **10,5/10,5 điểm**.

(Chi tiết các chỉ tiêu về chỉ số CCHC năm 2021 như phụ lục kèm theo)

3) Tổ chức thực hiện:

3.1. Trưởng các phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể của đơn vị; trong đó xác định rõ nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, phân công tổ chức thực hiện, định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện cho Sở (qua Văn phòng Sở) để theo dõi, tổng hợp.

3.2. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 3049/KH-SNNPTNT ngày 18/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

3.3. Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; đồng thời tổ chức kiểm tra, chấm điểm và xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các đơn vị để làm cơ sở xem

xét khen thưởng và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị vào cuối năm.

Yêu cầu Trưởng các phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo về Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (theo dõi);
- Lãnh đạo Sở;
- Đảng ủy Sở;
- C, PCVP Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Dương Văn Tô